

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2019/HS-PT

Ngày 01-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 197/2019/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N; giới tính: nam; sinh năm 1981 tại Thái Bình; thường trú: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: số A1, đường D, khu phố E, phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: NVP (chết) và bà: NTT3; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1976 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị T1, sinh năm: 1975 (có mặt)

Trú tại: ấp A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1939 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A2, xã B2, huyện C2, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 ngày 03/8/2016, ông Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60F1-9411 kéo rơ mooc chở chuối lưu thông bên phải Quốc lộ 1 theo hướng ngã tư Linh Xuân về hướng đường Xa Lộ Hà Nội. Khi xe ông T cách phía trước bàn cân Hợp tác xã số 9 (địa chỉ: 1078 Quốc lộ 1, khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) khoảng 02m thì bất ngờ xe ô tô biển số 51C-04115 do Nguyễn Văn N điều khiển lùi từ bàn cân Hợp tác xã số 9 xuống Quốc lộ 1, bên phải đuôi xe ô tô đụng vào phía trước xe mô tô làm xe mô tô ngã bên trái dưới vào gầm đuôi bên phải xe ô tô. Ông T bất tỉnh, được quần chúng đưa vào bệnh viện cấp cứu. Khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, ông T chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức.

■ Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông (BL 3-5) thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn giao nhau giữa Quốc lộ 1 và đường nhánh hướng ra Xa Lộ Hà Nội (thuộc khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức). Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, hướng từ cầu vượt Linh Xuân về hướng Xa Lộ Hà Nội, có đảo an toàn và có phân tuyến hướng thẳng lên cầu vượt Thủ Đức và hướng rẽ phải ra đường nhánh ra Xa Lộ Hà Nội có chiều rộng 10m. Chọn mép lề phải Quốc lộ 1 theo chiều hướng từ cầu vượt Linh Xuân về hướng Xa Lộ Hà Nội làm lề chuẩn và chọn trụ điện số H71C trên lề phải Quốc lộ 1 làm điểm mốc để tiến hành đo vẽ, khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ tai nạn để lại xe ô tô biển số 51C-04115, xe mô tô biển số 60F1-9411 kéo rơ mooc tự chế. Các dấu vết, phương tiện có vị trí như sau:

Xe ô tô biển số 51C-04115 (vị trí số 2 trên sơ đồ) đỗ ngang trên mặt đường và lề phải, đầu xe ô tô hướng vào trạm cân số 9 trên lề phải, đuôi xe hướng ra dải phân cách có tâm trục bánh trước bên phải đo ra lề phải là 6m50, có tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 1m20.

Xe mô tô biển số 60F1-9411 kéo rơ mooc tự chế (vị trí số 3 trên sơ đồ) ngã nghiêng bên trái nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về Xa Lộ Hà Nội, đuôi xe hướng về cầu vượt Linh Xuân, có tâm trục bánh trước đo vào lề 3m60, có tâm trục bánh sau đo vào lề 3m70 và đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 51C-04115 là 2m40, có tâm trục bánh sau bên phải rơ mooc tự chế đo vào lề 3m40.

Trụ điện số H71C (vị trí số 1 trên sơ đồ) có điểm gần nhất đo cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 18m00, đo vuông góc ra lề 6m50.

■ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông (BL 7-8, 9-10) thể hiện:

Xe ô tô biển số 51C-04115 để lại dấu vết: thanh sắt phía dưới dọc thùng xe bên phải mặt ngoài bị trầy xây xước, sạch bụi, tróc sơn đen kích thước 66cm x 40cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 82cm, đo cách phía sau đuôi bên phải ô tô là 50cm; cạnh thùng bên phải phía sau cong qua trái, trầy sạch bụi, kích thước 38cm x 20cm điểm thấp nhất đo cách mặt đất 122cm; cụm đèn xi nhan sau phải rời xa khỏi vị trí ban đầu, chưa rút hẳn, trầy sạch bụi, có vết nứt kích thước 32cm x 15cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 96cm;

Xe mô tô biển số 60F1-9411 kéo rơ mooc tự chế để lại dấu vết: toàn bộ đèn đèn trước bề kích thước 40cm x 16cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 76cm; tay lái, chắn ba cong về sau kích thước chung 36cm x 69cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 56cm, gác chân trước trái, phải gãy rơi ra ngoài mặt.

■ Tại bản Kết luận giám định số 2678/C54B ngày 01/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (BL 46-47) thể hiện:

Dấu vết trượt xước mặt sơn màu tím, nứt vỡ, cong biến dạng mặt ngoài các chi tiết phía trước xe mô tô biển số 60F1-9411 (ốp mặt nạ, đồng hồ công tơ mét, hệ thống đèn chiếu sáng và đèn chuyển hướng) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt sạch bụi bám chất màu tím mặt ngoài thanh sắt phía dưới bên phải dọc thùng xe ô tô biển số 51C-04115 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Dấu vết trượt xước mặt ngoài phía trước cần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 60F1-9411 có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên phù hợp với dấu vết trượt xước sạch bụi mặt ngoài đèn chuyển hướng sau bên phải xe ô tô biển số 51C-04115 có chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông, xác định:

- Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 51C-04115 đang lưu thông từ bàn cân HTX số 9 ra đường nhánh hướng Xa Lộ Hà Nội và xe mô tô biển số 60F1-9411 đang lưu thông trên Quốc lộ 1 từ hướng cầu vượt Linh Xuân về hướng Xa Lộ Hà Nội.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe mô tô biển số 60F1-9411 khi tham gia tai nạn giao thông.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51C-04115 với xe mô tô biển số 60F1-9411 cách lề bên phải đường nhánh khoảng 3,6m theo hướng từ cầu vượt Linh Xuân về Xa Lộ Hà Nội.

■ Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1113/TT.16 ngày 04/9/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 29-36) thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm: vỡ sọ, chảy máu dưới nhện rải rác hai bán cầu đại não, dập não, gãy nhiều xương sườn hai bên, hai phổi dập rải rác, vỡ gan, dập rách mạc nối lớn, vỡ thận trái.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: chảy máu dưới nhện, dập vỏ não, chảy máu dưới nội tâm mạc, dập và xẹp phổi, tụ máu quanh tụy, vỡ gan, vỡ thận.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: có ethanol trong máu với nồng độ dưới mức quy định.

2. Nguyên nhân chết: đa chấn thương/ có ethanol trong máu dưới mức quy định.

3. Kết luận khác (nếu có): không.

■ Tại Giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức xác nhận ông Hoàng Văn T có nồng độ cồn trong máu là 1,04g/l (tương đương 104mg/dl) (BL 21).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 05/4/2019, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Trần Thị T1 xác nhận bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bà; có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định tình tiết bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất của vụ án và tình hình các vụ án giao thông đang ngày càng diễn biến phức tạp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo mục đích phòng ngừa và đấu tranh chống loại tội phạm này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 05 giờ 00 ngày 03/8/2016, trên Quốc lộ 1, phía trước nhà số 1078 khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô biển số 51C-04115 đi lùi, thiếu quan sát phía sau, đụng vào xe mô tô biển số 60F1-9411 do ông Hoàng Văn T điều khiển bên phải cùng chiều, hậu quả ông T chết do đa chấn thương. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn N có kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về lý lịch của bị cáo: Hồ sơ vụ án có xác nhận của Công an phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương về việc bị cáo có thực tế cư trú tại số A1, đường D, khu phố E, phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương (BL 103-104); Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 136 ngày 02/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận

Thủ Đức đối với bị cáo cũng tại địa chỉ này (BL 114). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận có chỗ ở tại số A2 khu phố E, phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương cũng như nộp bản photo Sổ tạm trú tại địa chỉ này. Hội đồng xét xử nhận thấy tại bản photo Sổ tạm trú ghi nhận chủ hộ với năm sinh 1981 có tên là “Nguyễn Văn N1”, không trùng khớp với họ tên bị cáo trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu thu thập tại quá trình điều tra để xác định về lý lịch bị cáo như đã nêu.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N khi lùi xe đã thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến 01 người chết nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại là bà Trần Thị T1 xác định bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bà; bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp các tài liệu thể hiện gia đình có công cách mạng cùng xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiên, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về hoàn cảnh gia đình khó khăn; tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đại diện bị hại; (2)
- Thi hành án quận Thủ Đức; (2)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan